

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU – TỈNH QUẢNG NINH**

*Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Ngọc Bình**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Bấy**;

2. Ông **Bùi Quốc Tuấn**.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 8 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 515/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa các đương sự:**

\* *Nguyên đơn*: chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1980.

Địa chỉ: khu B, phường H, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

\* *Bị đơn*: anh Lương Quang H, sinh năm 1980.

Nơi đăng ký NKTT: khu B, phường H, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

\* *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị L có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con C1, sinh ngày 29 tháng 5 năm 2005 và C2, sinh ngày 15 tháng 3 năm 2012 kể từ tháng 5 năm 2021 cho đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi); Anh Lương Quang H có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con C3, sinh ngày 15 tháng 3 năm 2012 và C4, sinh ngày 15 tháng 3 năm 2012 kể từ tháng 5 năm 2021 cho đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi). Chị L và anh H không phải chịu trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Anh Lương Quang H và chị Nguyễn Thị L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung; không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

\* **Về án phí:** Chị Nguyễn Thị L tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự ly hôn sơ thẩm. Chị L đã nộp đủ theo biên lai thu tiền số 0000378 ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Triều.

\* **Về tài sản chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* **Khoản nợ chung:** Không có.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Viện KSND thị xã Đông Triều;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS thị xã Đông Triều;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Ngọc Bình**